

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chử Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2022 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Hồng H, sinh năm 1975, địa chỉ: tổ 2, khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt;

- Bị đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1979, địa chỉ: tổ 2, khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Đặng Hồng H trình bày:

Ông Đặng Hồng H và bà Phan Thị L tự nguyện sống chung từ năm 2003 và có 02 con chung là Đặng Kim Ng, sinh ngày 05/5/2004 và Đặng Bảo H1, sinh ngày 07/3/2006, đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn U, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương) theo giấy chứng

nhận đăng ký kết hôn số 64 quyền số 1 ngày 24/7/2007.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng ông H sống chung với ba mẹ ruột của ông H tại tổ 1, khu phố 1, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau đó đến khoảng năm 2011 ông H, bà L dọn ra sống riêng tại tổ 2, khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Công việc hiện tại của ông H là nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH MTV DV- CN T. Còn bà Phan Thị L không có công việc ổn định. Thời gian đầu khi mới cưới nhau, vợ chồng ông H, bà L hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần 05, 06 năm trở lại đây, ông H, bà L thường xuyên xảy ra bất đồng về quan điểm sống, lối sống, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, các bên không tìm được sự đồng cảm trong việc giải quyết các vấn đề gia đình, ảnh hưởng đến công việc của ông H, lỗi chủ yếu thuộc về bà Phan Thị L. Cụ thể, bà L không quan tâm gia đình, chăm sóc nhà cửa, thậm chí giấu diếm ông H đi mượn các khoản nợ để sử dụng cho mục đích cá nhân, khi ông H phát hiện thì phải thay bà L trả các khoản nợ đó. Ngoài ra, bà L còn ghen tuông, vu khống bịa đặt việc ông H ngoại tình, trong khi ông H không những hành vi bất chính đó. Những lúc ghen tuông hay xích mích những vấn đề nhỏ trong gia đình, bà L luôn là người làm mọi chuyện trở nên lớn chuyện, chửi mắng, đập phá đồ đạc trong gia đình, thậm chí chửi mắng cả cha mẹ ruột của ông H. Cha ông H một phần do tuổi già sức yếu, một phần bị con dâu hỗn láo, không tôn trọng cha mẹ chồng nên buồn sâu, sinh bệnh, bị tai biến phải nhập viện điều trị.

Vì con cái và không muốn để cha mẹ thấy con mình không được hạnh phúc nên ông H đã cố gắng nhẫn nhịn, cách khuyên nhủ để bà L thay đổi nhưng bà L vẫn không chịu thay đổi, mâu thuẫn trong gia đình ông H ngày càng trầm trọng và không thể giải quyết được. Những mối bất đồng của ông H đã kéo dài suốt thời gian dài không những đã ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống, công việc của ông H, mà còn ảnh hưởng đến các con, cha mẹ của ông H. Hiện tại, bà L không còn chung sống với ông H, tự dọn ra ở riêng từ tháng 3 năm 2022 tại kiôt mà bà L đang buôn bán ở Chợ Tân Uyên, thuộc phường U, thị xã T. Ông H nhận thấy không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phan Thị L, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án cho ông H được ly hôn với bà Phan Thị L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Kim Ng, sinh ngày 05/6/2004 và Đặng Bảo H1, sinh ngày 07/3/2006. Đối với cháu Đặng Kim Ng, sinh ngày 05/6/2004, đến nay đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên ông H thay đổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu Ng. Đối với cháu H1, theo đơn khởi kiện, ông H đồng ý giao con chung tên Đặng Bảo H1, sinh ngày 07/3/2006 cho bà Phan Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, cháu H1 có nguyện vọng được sống chung với cha nên ông H thay đổi, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là cháu Đặng Bảo H1.

- Về mức cấp dưỡng: Nếu Tòa án giao cháu H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng thì ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao cháu H1 cho bà Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng thì ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H1, với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Phan Thị L trình bày:*

Thông nhất với ông H về quan hệ hôn nhân và con chung. Đối với mâu thuẫn gia đình, bà L cho rằng xuất phát từ việc ông H ăn nhậu về nhà trễ, thường xuyên đi uống bia ôm, massage và ngoại tình với phụ nữ khác, không quan tâm, chăm lo cho bà L và cuộc sống gia đình. Hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2022. Ông H yêu cầu ly hôn, bà L không đồng ý. Vì bà L làm dâu gần 20 năm, sống chỉ chăm lo cho chồng con, bà L có công việc là buôn bán nhỏ ngoài chợ Tân Uyên, bán đồ chơi cho trẻ em, thu nhập không ổn định. Bà L muốn cùng ông H chăm lo cho các con đến khi các con trưởng thành, học xong đại học nên không muốn ly hôn. Nếu ông H đảm bảo cuộc sống và điều kiện ăn học, cấp dưỡng một lần cho 02 con là Ngân và Huy đến khi học xong đại học với số tiền 300.000.000 đồng thì bà L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Đặng Bảo H1, sinh ngày 07/3/2006, đối với cháu tên Đặng Kim Ng, sinh ngày 05/6/2004 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 cụ thể: tiền học thêm các môn Toán, Lý, Hóa, tiếng Anh là 2.000.000 đồng/tháng, tiền học phí ở trường là 1.500.000 đồng/tháng, tiền ăn: 3.000.000 đồng/tháng, tiền thuê chỗ trọ: 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị đề khắc phục vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hồng H về việc ly hôn, ông Đặng Hồng H được ly hôn với bà Phan Thị L, giao cháu Đặng Bảo H1 cho bà Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Hồng H cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hồng H và bà Phan Thị L có đăng ký kết hôn tại UBND phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64 quyển số 1 ngày 24/7/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo ông H và bà L trình bày, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, có xảy ra xô xát đánh nhau, không còn tình cảm. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà L không đồng ý ly hôn với ông H vì cho rằng bà L hiện không có điều kiện kinh tế ổn định để nuôi dưỡng, chăm sóc cho các con, bà L muốn cùng ông H nuôi dưỡng 02 con là Đặng Kim Ng và Đặng Bảo H1 cho đến khi các con học xong Đại học, nếu ông H cấp dưỡng 01 lần với số tiền 300.000.000 đồng thì bà L đồng ý ly hôn. Nhận thấy, việc không đồng ý ly hôn của bà L không phải xuất phát từ mong muốn đoàn tụ với ông H, cùng tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc. Tại phiên tòa, bà L cũng không đưa ra được giải pháp nào để đoàn tụ với ông H, khi Kiểm sát viên tạo điều kiện cho bà L trình bày ý kiến, thuyết phục ông H đoàn tụ thì ông H không đồng ý vì cho rằng đời sống hôn nhân trầm trọng, không thể kéo dài. Điều này cho thấy giữa ông H và bà L không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của nhau, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông H là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng ông H, bà L có 02 con chung tên Đặng Kim Ng, sinh ngày 05/6/2004 và Đặng Bảo H1, sinh ngày 07/3/2006. Cháu Ng đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, ông H đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Bà L cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1. Xét quyền lợi về mọi mặt của cháu H1, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông H, bà L giao cháu Đặng Bảo H1 cho bà Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu H1 một lần với số tiền 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Hồng H chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Xét thấy ý kiến của nguyên đơn ông Đặng

Hồng H là tự nguyện, phù hợp pháp luật, phù hợp thu nhập, khả năng thực tế của nguyên đơn là người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của cháu H1 là người được cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Hồng H về việc cấp dưỡng cho con chung tên Đặng Bảo H1 mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Đặng Hồng H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hồng H về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với bị đơn bà Phan Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hồng H được ly hôn với bà Phan Thị L.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Bảo H1, sinh ngày 07/3/2006 cho bà Phan Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phan Thị L và ông Đặng Hồng H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đặng Hồng H phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đặng Bảo H1 mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Hồng H phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005915 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

2.2 Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đặng Hồng H phải nộp số tiền 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Đặng Hồng H, bà Phan Thị L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần